

Số: 2974/BC-BV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ quý II năm 2026

Nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của bà mẹ sinh con tại Bệnh viện đồng thời cải tiến phương thức phục vụ người bệnh ngày càng tốt hơn, Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức đã triển khai việc khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện quý II năm 2026, kết quả khảo sát thu được như sau:

I. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Thông tin chung

Qua khảo sát trên 30 bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện, thu được kết quả như sau:

Bảng 1.1. Thông tin chung của đối tượng khảo sát (n=30)

Biến số		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	< 26 tuổi	4	13.3
	Từ 26 - 35 tuổi	23	76.7
	> 35 tuổi	3	10.0
Số lần vào viện	Lần đầu	7	23.3
	Từ 2-3 lần	15	50.0
	Trên 3 lần	8	26.7
Hình thức sinh	Sinh thường	21	70.0
	Sinh mổ	9	30.0
Số ngày nằm viện trung bình: 3.1 ± 1.2 , Min: 01 ngày, Max: 06 ngày			

Nhận xét: Kết quả khảo sát thông tin chung trên 30 đối tượng cho thấy các sản phụ tham gia tập trung chủ yếu ở nhóm từ 26 đến 35 tuổi (chiếm tỷ lệ lớn nhất với 76,7%), đây cũng là độ tuổi lý tưởng để sinh sản. Về tần suất vào viện, tỷ lệ người mẹ vào viện từ 2 đến 3 lần chiếm đa số với 50,0%, cho thấy sự tín nhiệm của các bà mẹ đối với chất lượng dịch vụ của Bệnh viện. Đối với hình thức sinh, tỷ lệ người mẹ sinh thường chiếm ưu thế hơn so

với nhóm sinh mổ 70,0%. Về thời gian lưu trú, số ngày nằm viện trung bình của các đối tượng khảo sát là 3,1 ngày, trong đó thời gian nằm viện ngắn nhất được ghi nhận là 01 ngày và dài nhất là 06 ngày.

2. Đánh giá việc thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ

Bảng 2.1. Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ (n=30)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có thấy “Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ” tại bệnh viện?	Khoa khám	19	63.3
	Phòng chờ sinh	09	30.0
	Phòng sau sinh	02	6.7
	Phòng tư vấn		
	Nơi khác		
	Không nhìn thấy		

Nhận xét: Kết quả khảo sát 30 bà mẹ về việc tiếp cận "Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ" tại bệnh viện cho thấy 100% đối tượng tham gia đều đã nhìn thấy quy định này. Trong đó, phần lớn các bà mẹ tiếp cận thông tin ngay tại khu vực Khoa khám, chiếm tỷ lệ cao nhất với 63,3%. Kế tiếp là khu vực Phòng chờ sinh ghi nhận mức tỷ lệ 30,0%, và có tỷ lệ nhỏ chiếm 6,7% nhìn thấy quy định tại Phòng sau sinh.

Bảng 2.2. Tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ (n=30)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện không?	Khoa khám	19	63.3
	Phòng chờ sinh	07	23.3
	Phòng/khoa sau sinh	04	13.3
	Buồng bệnh		
	Phòng tư vấn		
	Nơi khác		
	Không nhìn thấy		

Nhận xét: Kết quả khảo sát trên 30 bà mẹ về việc tiếp cận tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện cho thấy 100% đối tượng tham gia đều đã nhìn thấy các ấn phẩm truyền thông này. Trong đó, tỷ lệ tiếp cận thông tin cao nhất tập trung tại khu vực Khoa khám với 63,3%, kế tiếp là khu vực Phòng chờ sinh chiếm 23,3% và Phòng/khoa sau sinh chiếm 13,3%.

Bảng 2.3. Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ (n=30)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có được bệnh viện tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ không?	Bệnh viện không tư vấn		
	Tư vấn khi khám thai tại bệnh viện	16	53.3
	Tư vấn trước sinh	05	16.7
	Tư vấn sau sinh	09	30.0
	Thời điểm khác		

Nhận xét: Kết quả khảo sát 30 bà mẹ về công tác tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ cho thấy 100% đối tượng tham gia đều nhận được sự tư vấn từ phía bệnh viện. Trong đó, việc cung cấp thông tin chủ yếu được thực hiện ở thời điểm tư vấn khi khám thai tại bệnh viện, chiếm tỷ lệ cao nhất với 53,3%; tiếp đến là thời điểm tư vấn sau sinh chiếm 30,0% và tư vấn trước sinh chiếm 16,7%. Đáng chú ý, không ghi nhận bất kỳ trường hợp "Bệnh viện không tư vấn", điều này phản ánh sự chủ động và bao phủ hiệu quả của Bệnh viện trong công tác tuyên truyền, trang bị kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ cho sản phụ xuyên suốt quá trình từ khi khám thai đến sau sinh.

Bảng 2.4. Hiểu được nội dung nuôi con bằng sữa mẹ do bệnh viện tư vấn (n=30)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Nếu được tư vấn, chị có hiểu nội dung nuôi con bằng sữa mẹ không?	Bệnh viện không tư vấn		
	Có được tư vấn nhưng không hiểu		
	Có hiểu nhưng không nhớ phải làm gì		
	Có hiểu và có nhớ cần làm gì	11	36.7
	Có hiểu và tâm đắc với ý nghĩa NCBSM	19	63.3
	Khác		

Nhận xét: Đánh giá mức độ tiếp thu nội dung tư vấn của 30 người mẹ cho thấy hiệu quả công tác truyền thông của Bệnh viện đạt mức tích cực. Cụ thể, 100% đối tượng tham gia khảo sát đều tiếp thu và nắm bắt tốt thông tin; trong đó, phần lớn các sản phụ (chiếm 63,3%) cho biết có hiểu và tâm đắc với ý nghĩa của việc nuôi con bằng sữa mẹ (NCBSM). Số còn lại chiếm 36,7% có hiểu và nhớ rõ những việc cần làm.

Bảng 2.5. Bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn (n=30)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Sau khi sinh bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn?	Cắt dây rốn ngay sau sinh		
	Cắt dây rốn chậm	30	100
	Không nhớ, không biết số phút		
Ước tính số phút chậm trễ cắt dây rốn		2.83 phút	

Nhận xét: Kết quả khảo sát 30 bà mẹ về thời điểm cắt dây rốn sau sinh cho thấy 100% đối tượng tham gia khảo sát đều được áp dụng phương pháp cắt dây rốn chậm và thời gian chậm trễ cắt dây rốn trung bình ước tính được ghi nhận là 2,83 phút.

Bảng 2.6. Thực hiện da kề da sau sinh (n=30)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Hai mẹ con có thực hiện da kề da sau sinh không?	Có được thực hiện da kề da	30	100
	Không được thực hiện da kề da		
Số phút thực hiện da kề da		57.5 phút	

Nhận xét: Kết quả khảo sát 30 sản phụ về việc thực hiện phương pháp da kề da sau sinh cho thấy 100% đối tượng tham gia khảo sát đều được nhân viên y tế hỗ trợ thực hiện da kề da cùng con ngay sau khi sinh, không có trường hợp nào không được thực hiện. Thời gian duy trì phương pháp này đạt mức trung bình là 57,5 phút.

Bảng 2.7. Trẻ được bú mẹ lần đầu tiên (n=30)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Kể từ khi trẻ được sinh ra, trẻ bú mẹ lần đầu tiên bao lâu?	Bú ngay lập tức sau khi sinh	12	40.0
	Trong vòng khoảng 30 phút	15	50.0
	Trong vòng khoảng 1 giờ	3	10.0
	Trong vòng khoảng 2 giờ		
	Từ 2 đến 24 giờ		
	Sau 1 ngày		
	Mẹ không có sữa nên trẻ bú sữa ngoài		
	Lý do khác		

Nhận xét: Kết quả khảo sát 30 sản phụ về thời điểm cho trẻ bú mẹ lần đầu tiên cho thấy 100% trẻ sơ sinh đều được tiếp cận nguồn sữa mẹ trong vòng 1 giờ đầu sau sinh. Cụ thể, tỷ lệ trẻ được cho bú trong vòng khoảng 30 phút chiếm đa số với 50,0%, kế tiếp là

nhóm trẻ được bú ngay lập tức sau khi sinh đạt 40,0% và chỉ tỷ lệ nhỏ 10,0% trẻ bú mẹ trong vòng khoảng 1 giờ.

Bảng 2.8. Thực hành cho con bú sữa mẹ (n=30)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có được thực hành cho con bú sữa mẹ không?	Hộ sinh, điều dưỡng	30	100
	Bác sĩ		
	Người nhà		
	Người khác		

Nhận xét: Trong 30 các bà mẹ được hỏi về việc hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ, bà mẹ được hộ sinh, điều dưỡng hướng dẫn và hỗ trợ thực hành chiếm tỷ lệ tuyệt đối là 100%.

Bảng 2.9. Hỗ trợ thực hành cho con bú sữa mẹ (n=30)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Hỗ trợ thực hành cho con bú bằng cách nào?	Trực tiếp hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng cách	30	100
	Mát – xa vú		
	Thực hành vắt sữa		
	Thông tắc tia sữa		
	Khác		

Nhận xét: Kết quả khảo sát 30 sản phụ về các hình thức hỗ trợ thực hành cho con bú sữa mẹ cho thấy sự đồng bộ và mức độ tập trung cao trong phương pháp hướng dẫn của đội ngũ y tế. Cụ thể, 100% đối tượng tham gia đều nhận được sự hỗ trợ thông qua hình thức nhân viên y tế trực tiếp hướng dẫn kỹ năng cho trẻ bú đúng cách.

Bảng 2.10. Cho con ăn thức ăn khác ngoài sữa mẹ (n=30)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Trong thời gian ở bệnh viện, chị có cho con ăn thức ăn gì khác không?	Chỉ cho bú sữa mẹ hoàn toàn (100%)	29	96.7
	Cho uống thêm nước		
	Cho uống thêm sữa công thức	1	3.3
	Cho ăn thêm các thức ăn khác		
	Cho uống thuốc bổ/thực phẩm chức năng		
	Cho uống thuốc điều trị bệnh		

Nhận xét: Kết quả đánh giá về chế độ dinh dưỡng của trẻ trong thời gian điều trị nội trú cho thấy tỷ lệ tuân thủ nuôi con bằng sữa mẹ đạt mức cao. Cụ thể, 96,7% sản phụ tham gia khảo sát khẳng định chỉ cho trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn và không sử dụng thêm bất kỳ loại thức ăn hay thức uống nào khác. Tuy nhiên, vẫn ghi nhận 01 trường hợp (chiếm 3,3%) phải cho trẻ sử dụng thêm sữa công thức với nguyên nhân do tình trạng chậm tiết sữa (sữa mẹ chưa về kịp).

Bảng 2.11. Gợi ý mua sữa bột cho trẻ (n=30)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
NVYT có gợi ý mua sữa bột cho con không?	Có		
	Không	30	100

Nhận xét: Khi được hỏi các bà mẹ về việc nhân viên y tế có gợi ý các bà mẹ mua sữa bột ngoài cho con. Tỷ lệ 100% có câu trả lời là không. Kết quả này phản ánh sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong công tác bảo vệ, ủng hộ và thúc đẩy thực hành nuôi con bằng sữa mẹ.

3. Lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ

Qua khảo sát, đa số các bà mẹ đều nhận thức đúng đắn và đầy đủ về tầm quan trọng của việc nuôi con bằng sữa mẹ. Các ý kiến phản hồi được tổng hợp theo các nhóm lợi ích như sau:

- Về mặt dinh dưỡng và bảo vệ sức khỏe cho trẻ: Nguồn sữa mẹ cung cấp dồi dào các chất dinh dưỡng cần thiết, đảm bảo an toàn, giúp trẻ dễ hấp thu và dễ tiêu hóa. Đặc biệt, sữa mẹ cung cấp lượng lớn kháng thể tự nhiên, giúp bảo vệ trẻ một cách toàn diện.

- Về mặt tâm lý - tình cảm: Quá trình nuôi con bằng sữa mẹ trực tiếp giúp tăng cường sự gắn kết tình cảm thiêng liêng giữa mẹ và con.

- Về mặt phục hồi sức khỏe cho sản phụ: Việc cho con bú hỗ trợ tích cực vào quá trình co hồi tử cung sau sinh, giúp mẹ phục hồi sức khỏe nhanh chóng.

- Về mặt kinh tế: Đây là nguồn dinh dưỡng hoàn toàn tự nhiên, không tốn kém, tiết kiệm chi phí chăm sóc trẻ.

4. Kiến thức bà mẹ về thời gian trẻ bú mẹ hoàn toàn

Bảng 4.1. Thời gian bú mẹ hoàn toàn ít nhất và thời gian kéo dài (n=30)

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Thời gian bú mẹ ít nhất	Trong 3 tháng		
	Trong 6 tháng	29	96.7
	Trong 12 tháng	1	3.3
	Trong 24 tháng		
Thời gian kéo dài	Trong 6 tháng	1	3.3
	Trong 12 tháng		
	Trong 18 tháng	10	33.3
	Trong 24 tháng	19	63.3

Nhận xét: Kết quả khảo sát 30 bà mẹ về kiến thức thời gian cho trẻ bú sữa mẹ cho thấy sự đồng thuận và nhận thức rất cao: đối với thời gian bú mẹ hoàn toàn ít nhất, đại đa số đối tượng tham gia (chiếm 96,7%) đều nhận biết đúng mốc thời gian tối thiểu là trong 6 tháng đầu; chỉ ghi nhận 01 trường hợp (3,3%) lựa chọn mốc 12 tháng. Về thời gian dự kiến kéo dài việc nuôi con bằng sữa mẹ, phần lớn các sản phụ định hướng duy trì việc cho con bú đến mốc 24 tháng (chiếm tỷ lệ cao nhất với 63,3%); tiếp theo là mốc 18 tháng (chiếm 33,3%) và chỉ có duy nhất 01 trường hợp (3,3%) dự kiến ngừng ở mốc 6 tháng.

II. KẾT LUẬN

Công tác thúc đẩy và hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức trong Quý II năm 2026 tiếp tục duy trì được tính hiệu quả và sự đồng bộ trong quy trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh, cụ thể:

- Về công tác truyền thông: Bệnh viện đã thực hiện tốt việc bao phủ thông tin. 100% sản phụ tiếp cận được các quy định, bảng truyền thông trực quan và nhận được sự tư vấn sát sao từ nhân viên y tế (đặc biệt ngay từ giai đoạn khám thai). Nhờ đó, đại đa số người mẹ không chỉ ghi nhớ kỹ năng mà còn nhận thức sâu sắc về lợi ích toàn diện của sữa mẹ.

- Về công tác tư vấn và hỗ trợ thực hành: Người mẹ đến khám và sinh con đều được nhân viên y tế tư vấn tận tình, cung cấp kiến thức giúp các bà mẹ thấu hiểu sâu sắc ý nghĩa của việc nuôi con bằng sữa mẹ. Đặc biệt, đội ngũ hộ sinh, điều dưỡng luôn theo sát để trực tiếp hướng dẫn kỹ năng cho trẻ bú đúng cách, đồng thời hỗ trợ mẹ duy trì việc nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong suốt thời gian lưu viện.

- Về các quy trình chăm sóc thiết yếu sau sinh: Các biện pháp y khoa như da kề da và bú mẹ sớm ngay sau khi chào đời được đội ngũ y tế triển khai tích cực và đồng bộ. Điều này đã tạo tiền đề vững chắc cho sự gắn kết tình cảm mẹ con và đảm bảo sức khỏe tối ưu cho trẻ ngay sau khi chào đời.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả khảo sát các bà mẹ về việc thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ quý II năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng, khoa;
- Lưu: VT, QLCL (PT, 02b).



TS.BS. Trần Nguyễn Ái Thanh